TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 152/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Trần Thu H,** sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tr, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc).

- Anh **Trần Văn Kh,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Vũ Thị Xuân,** sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

** Người được chị Trần Thu H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án:* Ông **Nguyễn Ngọc T,** sinh năm 1993. Địa chỉ: 436 Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Chị Trần Thu H, anh Trần Văn Kh, bà Vũ Thị Xuân đều vắng mặt và có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Trần Thu H, anh Trần Văn Kh và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 02/01/2009. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn Tr, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Nhưng lâu dần vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cách chi tiêu trong gia đình, anh chị không có sự tin tưởng nhau. Năm 2021 chị H đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) để ổn định cuộc sống, nhưng mâu thuẫn càng thêm trầm trọng, từ đó đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp để cải thiện quan hệ hôn nhân, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay chị Trần Thu H và Trần Văn Kh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh có 02 con chung Trần Văn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2009 và Trần Gia H, sinh ngày 24/7/2013. Khi ly hôn anh chị thống nhất để anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Văn Tuấn A, chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia H, hai bên không phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian chị H ở nước ngoài đề nghị Tòa án tạm giao con chung Trần Gia H cho bà Vũ Thị X (mẹ đẻ chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai của bà Vũ Thị X (mẹ đẻ chị Trần Thu H) thể hiện: Bà nhất trí với sự ủy quyền của chị Trần Thu H về việc nuôi cháu Trần Gia H trong thời gian chị Trần Thu H không có mặt tại Việt Nam, không yêu cầu chị H, anh Kh cấp dưỡng cho cháu Trần Gia H.

Con chung Trần Văn Tuấn A có nguyện vọng được ở cùng với bố là Trần Văn Kh. Con chung Trần Gia H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là Trần Thu H.

Tại phiên họp chị Trần Thu H, anh Trần Văn Kh vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Bà Vũ Thị X vắng mặt, có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh, giao cho anh Trần Văn Kh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Văn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2009, giao cho chị Trần Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Gia H, sinh ngày 24/7/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Trần Gia H cho bà Vũ Thị Xuân chăm sóc, nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chị H tự nguyện của chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Trần Thu H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn Tr, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời gian nghỉ phép về nước chị Trần Thu H trực tiếp đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương làm đơn xin ly hôn, hết hạn nghỉ phép chị H tiếp tục sang nước ngoài và gửi bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tài liệu này có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Trần Thu H. Mặt khác chị Trần Thu H, anh Trần Văn Kh và bà Vũ Thị X đều có đơn đề nghị, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 02/01/2009, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Thực tế anh chị đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh có 02 con chung là Trần Văn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2009 và Trần Gia H, sinh ngày 24/7/2013. Chị H và anh Kh thống nhất thỏa thuận để anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung Trần Văn Tuấn A, chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Gia H. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Đồng thời tạm giao con chung Trần Gia H cho bà Vũ Thị Xuân chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam. Bà Xuân không yêu cầu chị H, anh Kh cấp dưỡng nuôi con cho cháu Trần Gia H. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thu H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thu H** và anh **Trần Văn Kh**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thu H và anh Trần Văn Kh. Giao cho anh Trần Văn Kh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Văn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2009. Giao cho chị Trần Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Gia H, sinh ngày 24/7/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở chị Trần Thu H, anh Trần Văn Kh thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Trần Thu H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Trần Gia H, sinh ngày 24/7/2013 cho bà Vũ Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu anh Kh, chị H cấp dưỡng nuôi con cho cháu Trần Gia H.

3. Về lệ phí: Chị Trần Thu H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do ông Nguyễn Ngọc T nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0004854 ngày 14/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

- Cục THADS tỉnh Hải Dương;

-Các đương sự;

-UBND xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (để ghi vào sổ hộ tịch);

- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân